

Số: 11/2023/QĐST-DS

ĐP, ngày 02 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 188; Điều 99 Luật đất đai 2013;

Căn cứ vào Điều 194 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện DP, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn TT, xã LH, huyện DP, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu ông Nguyễn Chí K thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/02/1998 giữa bên chuyển nhượng ông Nguyễn Chí K và bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Hồng H đối với phần diện tích 69,4 m² đất của thửa đất số 901, tờ bản đồ số 6, tại thôn TT, xã LH, huyện DP, Thành phố Hà Nội.

2.2. Ông Nguyễn Chí K và bà Trần Thị B tự nguyện cho anh Nguyễn Văn Tr (con bà Nguyễn Thị Hồng H) được hưởng 69,4 m² đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông K và bà B như nêu trên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 694359, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-DP 29116 do Sở Tài nguyên và Môi Tr Thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn Chí K và bà Trần Thị B. Giá trị quyền sử dụng đất tính bằng tiền là 69,4m² x 15.0000.000 đồng = 1.041.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi một triệu đồng). Phần đất anh Nguyễn Văn Tr được hưởng có vị trí: phía Bắc giáp cơ đê tả sông Hồng, phía Tây giáp đường bê tông xóm, phía Nam giáp thửa đất số 841, tờ bản đồ số 6 của ông Nguyễn Thế Truyền, phía Đông giáp thửa đất số 900, tờ bản đồ số 6 của ông Nguyễn Văn L (như sơ đồ kèm theo).

2.3. Anh Nguyễn Văn Tr được hưởng toàn bộ các công trình trên phần diện tích đất 69,4 m², gồm có 46,7 m² nhà xưởng sản xuất gỗ có giá trị là 18.750.050 đồng và 22,7 m² ngôi nhà cấp 4 có giá là 9.724.453 đồng.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ chủ động đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai; đề nghị cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất, tài sản gắn liền với đất được chia, được giao theo quy định pháp luật.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.042.100 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn một trăm đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DP, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 08/02/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà